

QUY TẮC XỬ PHƯƠNG TRONG CHÂM CỨU

Chữa bệnh bằng châm cứu là phương pháp điều trị thông qua châm ở huyết vị. Mỗi huyết chữa được một số bệnh, mỗi bệnh thường dùng một số huyết để chữa mới có thể phát huy hết tác dụng. Vì vậy phải nắm vững các huyết và phối hợp chúng với nhau. Phối hợp huyết cũng chính là xử phương. Phối hợp huyết phù hợp sẽ nâng cao kết quả chữa bệnh. Xử phương phải theo qui luật nhất định. Nói chung có mấy loại như sau:

A. Theo kinh lấy huyết

Xem bệnh ở kinh nào lấy huyết ở kinh đó để chữa bệnh. Như mũi có bệnh thuộc về kinh thủ dương minh đại trường, lấy huyết ở kinh đó. Bệnh tim thuộc về kinh thủ quyết âm, lấy huyết trên kinh đó. Bệnh dạ dày thuộc về kinh túc dương minh, lấy *Túc tam lý* trên kinh đó. Cách này còn gọi là cách lấy huyết đường xa (viễn đạo).

B. Lấy huyết lân cận

Xem bệnh chỗ nào thì lấy huyết ở đó, tại đó. Như đau đầu lấy *Bách hội*, hoặc lấy *Phong trì*, *Thượng tinh*, *Thái dương*; đau vai thì lấy *Kiên ngưng* hoặc *Khúc trì*; đau lưng thì lấy *Thận du* hoặc *Hoàn khiêu*, bệnh mắt thì lấy *Tình minh* hoặc *Tán trúc*.

C. Lấy huyết phối hợp

Nguyên tắc này là đã lấy một huyết nhưng sức chữa chưa đủ, lại lấy thêm 1 hoặc 2 huyết nữa, để tăng thêm hiệu quả chữa bệnh. Cách lấy huyết phối hợp này ứng dụng rộng rãi trên lâm sàng.

Đại thể có mấy loại như sau:

1. Phối hợp xa - gần

Là phối hợp cách lấy huyết đường xa và lấy huyết lân cận. Như đau dạ dày lấy *Túc tam lý* ở đường xa, phối hợp lấy *Trung quản* ở gần. Bệnh mũi lấy *Hợp cốc* ở đường xa, với *Nghinh hương* ở gần. Đau bụng hành kinh lấy *Thái xung* ở đường xa với *Quan nguyên* ở gần. Bệnh mắt lấy *Hậu Khê* ở đường xa, với *Tình minh* ở gần.

2. Phối hợp phải - trái

Còn gọi là song huyết, đồng thời lấy một huyết vị có tác dụng chủ trị mỗi bên phải, trái. Như bệnh dạ dày, lấy hai *Túc tam lý* hoặc hai *Nội quan*; đau đầu lấy hai *Thái dương* hoặc hai *Liệt khuyệt*; bệnh phụ khoa lấy hai *Tam âm giao* hoặc hai *Huyết hải*...

3. Phối hợp trên - dưới

Ta lấy huyết ở chi trên phối hợp hỗ trợ tương ứng với huyết ở chi dưới. Như *Nội quan* với *Túc tam lý* chữa bệnh ruột và dạ dày; *Thần môn* với *Tam âm giao* chữa mất ngủ; *Chi câu* với *Dương lăng tuyền* chữa đau hai bên sườn; *Hợp cốc* với *Nội đình* chữa đau răng; *Chi câu* với *Chiếu hải* chữa táo bón...

4. Phối hợp trước - sau

Còn gọi là trong ngoài hô ứng, lấy một huyết ở trước, một huyết ở sau phối hợp hỗ trợ. Như *Nghinh hương* với *Phong trì* trị mũi tắc khó thở.

5. Phối hợp Biểu - Lý

Cũng gọi là phối hợp âm dương. Căn cứ vào ba kinh dương với ba kinh âm phối hợp hỗ trợ tương biểu lý, như lấy *Hợp cốc* ở kinh đại trường và *Liệt khuyệt* ở kinh phế để trị cảm mạo, lấy *Túc tam lý* ở kinh vị và *Tam âm giao* ở kinh tỳ để trị tiêu hóa kém.

6. Phối hợp Khoá - Chốt

Lấy huyết phối hợp tương ứng, tương hỗ, tương liên, trên dưới vài ba huyết đồng thời ở cùng một chi. Như chi trên đau đớn thì lấy *Kiên ngưng*, *Khúc trì*, *Hợp cốc*, bán thân bất toại thì lấy *Hoàn khiêu*, *Dương lăng tuyền*, *Huyền chung*...

7. Phối hợp Du - Mộ

Mỗi một tạng phủ có bệnh, có thể lấy Bối du và Mộ huyết tương ứng. Như bệnh ở vùng dạ dày có thể lấy *Trung quân* phối hợp với *Vị du*; bệnh ở bàng quang có thể lấy *Bàng quang du* phối hợp *Trung cực*.

8. Phối hợp Nguyên - Lạc

Nguyên huyết có thể chữa bệnh hư, thực ở kinh ấy. Lạc huyết có thể chữa bệnh chứng ở kinh biểu lý. Nguyên huyết và Lạc huyết phối hợp ứng dụng làm tăng tác dụng chữa bệnh. Như ho, hen suyễn là bệnh chứng của thủ thái âm phế kinh, lấy Nguyên huyết của kinh ấy là *Thái uyên*, lấy Lạc huyết *Thiên lịch* của kinh biểu lý thủ dương minh đại trường kinh; đau bụng, sôi ruột, ỉa chảy là bệnh chứng của kinh thủ dương minh đại trường, lấy Nguyên huyết *Hợp cốc* của kinh ấy, lấy Lạc huyết *Liệt khuyệt* của kinh biểu lý thủ thái âm phế kinh.